

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản đến năm 2030 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa

Thực hiện Kế hoạch số 4152/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND phường Nam Gia Nghĩa ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản đến năm 2030 trên địa bàn phường, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; gắn với kế hoạch cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đáp ứng được nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ nông sản; phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, hướng tới nông nghiệp xanh, giảm phát thải carbon và thích ứng biến đổi khí hậu; giảm sức lao động của người nông dân, giảm tổn thất trong quá trình thu hoạch và chế biến nông sản.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mức độ cơ giới hóa nông nghiệp đối với từng lĩnh vực sản xuất

- Trồng trọt: Cơ giới hóa đồng bộ các khâu sản xuất đối với cây trồng chủ lực; trong đó, ưu tiên các vùng sản xuất tập trung đạt trên 70%.

- Chăn nuôi: Cơ giới hóa đồng bộ các khâu sản xuất chăn nuôi theo hình thức công nghiệp đạt trên 80% tại các trang trại và khu tập trung chăn nuôi lớn.

b) Phát triển chế biến, bảo quản nông sản

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt 10%/năm.

- Trên 70% số cơ sở chế biến, bảo quản nông sản chủ lực đạt trình độ và năng lực công nghệ trung bình tiên tiến trở lên.

- Tổn thất sau thu hoạch các nông sản chủ lực giảm từ 0,5% đến 1,0%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đã qua chế biến đạt trên 60%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ứng dụng cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp

Đẩy mạnh sử dụng các loại máy móc, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp tiến đến cơ giới hóa đồng bộ và tự động hóa, ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông minh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Lĩnh vực trồng trọt: Cơ giới hóa đồng bộ ở các khâu làm đất, gieo trồng, tưới, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản tập trung chủ yếu cây trồng chủ lực, ưu tiên những mô hình có quy mô lớn liên kết theo chuỗi gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

- Khâu làm đất: Sử dụng máy làm đất có công suất phù hợp với quy mô điều kiện thực tế tại địa phương.

- Khâu gieo trồng: Chuyển dần từ gieo trồng thủ công sang gieo trồng bằng máy móc như máy gieo hạt, máy trồng cây.

- Khâu chăm sóc: Sử dụng các loại máy chuyên dụng (vun, xới) chăm sóc, máy làm cỏ, các loại máy phun thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị bay không người lái (drone), sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, phun mưa), ứng dụng công nghệ IoT,..

- Khâu thu hoạch/vận chuyển: Sử dụng các loại máy có tính năng kỹ thuật cao, giảm mức hao hụt trong quá trình thu hoạch, các loại máy kéo, phương tiện hỗ trợ trong việc vận chuyển.

b) Lĩnh vực chăn nuôi: Sử dụng hệ thống làm mát tự động cho gia súc, gia cầm; máy móc, thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống tự động; sử dụng công nghệ tiên tiến, máy ép tách phân, máy móc để sản xuất, bảo quản sản phẩm. Ưu tiên các mô hình chăn nuôi trang trại quy mô lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi.

2. Ứng dụng cơ giới hóa phát triển chế biến, bảo quản nông sản

- Sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường; hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, hạ giá thành sản phẩm; đẩy mạnh chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng, tăng khả năng cạnh tranh nông sản; đồng thời bảo đảm kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa và tự động hóa trong các khâu sau thu hoạch như phân loại, sơ chế, sấy, đóng gói và bảo quản lạnh nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến và gắn cơ giới hóa sản xuất với phát triển công nghiệp chế biến nông sản.

- Khuyến khích hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư mới và mở rộng các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; ưu tiên phát triển các cơ sở chế biến đối với các ngành hàng nông sản chủ

lực của tỉnh. Đồng thời thúc đẩy ứng dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, đồng bộ trong sơ chế, chế biến và bảo quản; phát triển các mô hình dịch vụ cơ giới hóa kết hợp sơ chế, bảo quản nông sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm chi phí sản xuất và gia tăng giá trị cho sản phẩm nông sản.

- Phát triển chế biến nông sản gắn với xúc tiến thương mại, quan tâm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đã qua chế biến, sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, kết nối doanh nghiệp chế biến với hệ thống phân phối, xuất khẩu; hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế đối với các sản phẩm chủ lực của phường.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về cơ giới hóa nông nghiệp, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện quy định để quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa nghiên cứu, chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và quản lý phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung; hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ cơ giới hóa ở nông thôn, giúp nông dân dễ dàng tiếp cận công nghệ cao mà không cần đầu tư máy móc quy mô lớn; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tổ chức sản xuất nông nghiệp

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã; nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phù hợp với việc đưa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm là đặc sản của địa phương được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với các đơn vị chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản; phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới

nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp/Hợp tác xã giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả.

- Tăng cường liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp - cơ sở chế biến - hệ thống phân phối, hình thành chuỗi giá trị nông sản bền vững gắn với cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo chuyên ngành cơ giới nông nghiệp và chế biến nông sản, chú trọng công tác đào tạo nghề cơ khí, vận hành máy móc, thiết bị trong sản xuất nông sản cho nông dân, kỹ thuật sơ chế, bảo quản, nhất là hình thức tập huấn ngắn hạn, tại chỗ thông qua công tác khuyến nông, các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong vận hành máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm nông sản.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến hiện đại.

6. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ

- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Triển khai xây dựng các mô hình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, máy móc, thiết bị đáp ứng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, sơ chế và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và vận hành cơ giới hóa nông nghiệp, sử dụng các hệ thống cảm biến, phần mềm quản lý sản xuất, thiết bị bay không người lái (drone), hệ thống quan trắc môi trường và tự động hóa trong sản xuất.

7. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giới thiệu các máy móc thiết bị cơ giới hóa từ khâu sản xuất đến khâu chế biến sản phẩm cho các đối tượng nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động hội thảo, tuyên truyền, giới thiệu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp cho người sản xuất tiếp cận, tìm hiểu và lựa chọn để chủ động đầu tư áp dụng trong sản xuất.

- Tập huấn triển khai, thông tin rộng rãi chính sách hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ dân đang sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch liên quan; các nguồn đóng góp, tài trợ, đối ứng của các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương.

- Rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành vùng nguyên liệu tập trung nhằm tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội dung Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã và người dân trên địa bàn thông qua các hình thức như: đăng tin trên trang thông tin điện tử của phường, hệ thống loa truyền thanh, tin nhắn và các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, SMS,...).

- Triển khai công tác khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật; hướng dẫn ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, sơ chế, bảo quản và chế biến nông sản.

- Tham gia, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; giới thiệu các mô hình sản xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và phát triển các mô hình dịch vụ cơ giới hóa trên địa bàn phường.

- Cung cấp thông tin, tổng hợp nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ công tác báo cáo chung; báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (*thông qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) trước ngày **25/11 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường

- Thực hiện tuyên truyền, vận động cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ dân đang sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn phường.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu thực tế; phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với trung tâm Dịch vụ tổng hợp rà soát tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Kính đề nghị UBNDTTQVN và các Tổ chức chính trị - xã hội phường

Là lực lượng nòng cốt để tổ chức, hướng dẫn, giám sát, thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản đến năm 2030 trên địa bàn phường, theo đó tập trung triển khai các nội dung cụ thể sau:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường: Phát huy vai trò xung kích trong việc tuyên truyền, chuyển giao khoa học công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số, giúp nông dân áp dụng cơ giới hóa và công nghệ chế biến. Đoàn viên thanh niên là lực lượng nòng cốt xây dựng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, phát triển nông nghiệp xanh và nâng cao chất lượng nhân lực tại chỗ, góp phần thực hiện mục tiêu nông nghiệp hiện đại, bền vững đến năm 2030.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ phường: Đóng vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận khoa học công nghệ, vốn vay và thành lập các Hợp tác xã/Tổ hợp tác nhằm đẩy mạnh cơ giới hóa, chế biến nông sản. Hội tích cực thúc đẩy sản xuất sạch, tham gia chương trình OCOP, góp phần tăng giá trị nông sản và phát triển kinh tế nông thôn đến năm 2030.

- Hội Cựu Chiến binh phường: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, khuyến khích hội viên áp dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, bền vững.

- Hội Nông dân phường: Chỉ đạo chi hội Nông dân cơ sở tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, làm tốt vai trò cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp và Nhà nước trong thực hiện các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển cơ giới hóa. Tăng cường đào tạo, bồi

dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng, tư duy hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh cho nông dân.

Ủy ban nhân dân phường Nam Gia Nghĩa yêu cầu các phòng, đơn vị, các Tổ dân phố tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở NN & MT (b/c);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Đảng ủy UBND phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các TCCT-XH phường (p/h);
- Phòng KTHT&ĐT phường (t/h);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (t/h);
- Các Tổ trưởng TDP (t/h);
- Trang TTĐT phường (*đăng tin*);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tuấn